

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 24/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Trung Giàu
2. Bà Trần Thị Ngọc Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 28/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 09/4/2024, đối với bị cáo:

Kiên Tha (Q), sinh năm 1989 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: **ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh**; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Khơ-me; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Kiên D**, sinh năm 1964 và bà **Sơn Thị T**, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/11/2023 bị **Công an thành phố B** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng mỗi người về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 593/QĐ-XPHC) bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người bào chữa của bị cáo: Ông **Nguyễn Văn T1** là Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B**. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1973; nơi cư trú: **số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre**.

2. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre**.

3. **Kiên Dư**, sinh năm 1964; nơi cư trú: **ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh**. Có mặt

4. **Sơn Thị T**, sinh năm 1965; nơi cư trú: **ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh**. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Hoàng Anh D1, sinh năm 1999; nơi cư trú: số C, tổ A, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt
2. Từ Minh H, sinh năm 1993; nơi cư trú: số A, đường L, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 07/11/2023, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B kiểm tra hành chính Nhà nghỉ N tại Số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Tiến hành kiểm tra các phòng trọ của Nhà nghỉ N phát hiện Kiên T3 đang dắt xe mô tô hiệu Honda loại Vario màu trắng đen Biển số 84L1-637.64 từ Phòng trọ số C đi ra sân có dấu hiệu sử dụng ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra: kiểm tra bóp xe mô tô Biển số 84L1-637.64 Lực lượng Công an phát hiện trong bóp xe có 04 (bốn) túi nylon gồm: 02 (hai) túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía có một phía có rãnh khếp bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía một phía có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía có một phía có rãnh khếp màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B tiến hành lập biên bản và bàn giao đối tượng Kiên T3 và vật nghi ma túy cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

T1 trong bóp xe mô tô Biển số 84L1-637.64: 02 (hai) túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khếp màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía có một phía có rãnh khếp và vạch màu xanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khếp màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; 15 (mười lăm) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh bên trong rỗng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 02 (hai) hộp kim loại màu xanh; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cuộn băng keo màu vàng; 01 (một) bình nỏ thủy tinh, trên đầu có gắn một đoạn ống nhựa; 01 (một) kéo có cán màu đỏ; 01 (một) lưỡi sắt có cán màu đỏ, cán có quấn băng keo đen; 01 (một) túi da màu đen.

Thu giữ của Kiên Tha: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số IMEI 1: 862173064101217, số IMEI 2: 862173064101209; sim 1: 0785161430, sim 2: 0395435119; 01 (một) xe mô tô Biển số 84L1-637.64, nhãn hiệu: Honda, số loại: Vario 150, số máy: KF41E1420189, số khung: MH1KF4113KK419502.

Kiên T3 khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/11/2023 Kiên T3 mượn xe mô tô nhãn hiệu Vario màu đen trắng Biển số 84L1-637.64 của mẹ ruột tên Sơn Thị T

từ thành phố T, tỉnh Trà Vinh đến thành phố B, tỉnh Bến Tre chơi. Khi đến thành phố B, Kiên T3 gặp nam thanh niên tên David T4 không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể mua 03 túi ma túy đá với giá 5.200.000 đồng và gặp nam thanh niên tên T5 không rõ họ tên, địa chỉ là bạn của Kiên T3 đã cho K Tha 01 túi ma túy đá để sử dụng. Sau khi có được ma túy, Kiên T3 để 04 túi ma túy đá vào túi da màu đen và để trong cốp xe mô tô Biển số 84L1-637.64 chạy đến nhà nghỉ N ở số A, ấp B, xã B, thành phố B thuê Phòng số 39 để nghỉ. Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 06/11/2023 Kiên T3 rủ Nguyễn Hoàng Anh D1 đến phòng nghỉ số 39 chơi. Khi D1 đến, Kiên T3 lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá và bỏ ma túy đá vào nỏ đốt lên để Kiên T3 và D1 cùng sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 50 phút ngày 07/11/2023 lực lượng Công an kiểm tra nhà nghỉ, D1 ra về trước, T3 dắt xe ra về, khi ra tới sân nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trong cốp xe K1 có 04 túi nylon chứa ma túy đá nên lập biên bản thu giữ ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 843/2023/KL - KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 9,6578 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,7876 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,5445 gam. Tổng cộng: 10,9899 gam Methamphetamine. H1 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lần lượt có khối lượng mẫu ký hiệu M: 9,2949 gam, mẫu ký hiệu M1: 0,5853 gam, mẫu ký hiệu M2: 0,3768 gam.

Quá trình điều tra, Kiên T3 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSTPBT ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của cả 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 15 (mười lăm) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh bên trong; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 02 (hai) hộp kim loại màu xanh; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cuộn băng keo màu vàng; 01 (một) bình nỏ thủy tinh, trên đầu có gắn một đoạn ống nhựa; 01 (một) kéo có cán màu đỏ; 01 (một) lưỡi sắt có cán màu đỏ, cán có quấn băng keo đen; 01 (một) túi da màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số IMEI 1: 862173064101217, số IMEI 2: 862173064101209; sim 1: 0785161430, sim 2: 0395435119.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra xe mô tô Biển số 84L1-637.64, qua xác minh chủ sở hữu xe mô tô Biển số 84L1-637.64 để làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người bào chữa trình bày: thống nhất với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Ông **Kiên D** và bà **Son Thị T** trình bày: xe mô tô mà bị cáo sử dụng là của ông bà, ông bà là cha, mẹ của bị cáo, ngày xảy ra sự việc bị cáo hỏi mượn xe của ông bà để đi chơi, ông bà không biết bị cáo dùng xe của ông bà để đi phạm tội. Xe này ông bà mua của người khác nhưng chưa sang tên và không có làm giấy tờ mua bán xe, ông bà xin nhận lại xe.

Người làm chứng **Nguyễn Hoàng Anh D1** trình bày: anh và bị cáo là bạn bè, ngày xảy ra sự việc bị cáo có điện thoại rủ anh đến **nhà nghỉ N** chơi. Tại nhà nghỉ, bị cáo sử dụng ma túy sau đó anh có cùng với bị cáo sử dụng ma túy như cáo trạng đã nêu. Ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo, nhà nghỉ là do bị cáo thuê. Anh có bị Công an kiểm tra ma túy, kết quả anh dương tính với ma túy. Việc anh có kết quả dương tính với ma túy là do anh sử dụng ma túy cùng với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, có vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/11/2023, Kiên T3 có hành vi cất giấu 10,9899 gam ma túy loại Methamphetamine trong cốp xe mô tô Biển số 84L1-637.64 nhằm mục đích sử dụng. Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ra, Kiên T3 còn có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Hoàng Anh D1 sinh ngày 10/9/1999, nơi cư trú: số C, ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre sử dụng trái phép tại nhà nghỉ N ở số A, ấp B, xã B, thành phố B, bị Lực lượng Công an phát hiện và thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ 10,9899 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng địa điểm do bị cáo quản lý, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy dạng Methamphetamine để tổ chức cho Nguyễn Hoàng Anh D1 sử dụng. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 20/11/2023 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt hành chính số 593/QĐ-XPHC của Công an thành phố B). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, dân tộc thiểu số nên phần nào đó ảnh hưởng đến khả năng nhận thức pháp luật” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào

nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 15 (mười lăm) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh bên trong; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 02 (hai) hộp kim loại màu xanh; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cuộn băng keo màu vàng; 01 (một) bình nỏ thủy tinh, trên đầu có gắn một đoạn ống nhựa; 01 (một) kéo có cán màu đỏ; 01 (một) lưỡi sắt có cán màu đỏ, cán có quấn băng keo đen; 01 (một) túi da màu.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số IMEI 1: 862173064101217, số IMEI 2: 862173064101209; sim 1: 0785161430, sim 2: 0395435119 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B xe mô tô Biển số 84L1-637.64, qua xác minh chủ sở hữu xe mô tô Biển số 84L1-637.64 để làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/11/2022 đã bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng Quyết định xử phạt hành chính số 593/QĐ-XPHC là phù hợp nên ghi nhận.

Hành vi sử dụng trái phép của Nguyễn Hoàng Anh D1 đã bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng Quyết định xử phạt hành chính số 594/QĐ-XPHC là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với Nguyễn Thị B là chủ Nhà trọ N1, khi cho bị cáo thuê phòng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội; ông Kiên D, bà Sơn Thị T khi cho bị cáo mượn xe không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội; Nguyễn Hoàng Anh D1 sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị cáo cũng không biết bị cáo còn tàng trữ trái phép chất ma túy và không liên quan đến số ma túy mà bị cáo tàng trữ nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo thuộc hộ nghèo nên căn cứ vào quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23; Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Kiên T3** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Kiên T3** 02 (hai) năm tù.

1.2 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Kiên T3** 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 843/2023 có chữ ký ghi tên **Phan Nghĩa T6, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T7** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh B**; 15 (mười lăm) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh bên trong; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 02 (hai) hộp kim loại màu xanh; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cuộn băng keo màu vàng; 01 (một) bình nỏ thủy tinh, trên đầu có gắn một đoạn ống nhựa; 01 (một) kéo có cán màu đỏ; 01 (một) lưỡi sắt có cán màu đỏ, cán có quấn băng keo đen; 01 (một) túi da màu đen.

Trả lại cho bị cáo **Kiên T3**: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số IMEI 1: 862173064101217, số IMEI 2: 862173064101209; sim 1: 0785161430, sim 2: 0395435119.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** 01 xe mô tô Biển số 84L1-637.64, qua xác minh chủ sở hữu xe mô tô Biển số 84L1-637.64 để làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Kiên T3** được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phước Hưng; H. Trà Cú, T.TV (1b);
- Bị cáo, NTGTT (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình